

PHÁP LUẬT VỚI VIỆC KHẮC PHỤC NHỮNG MẶT TRÁI CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

TS. NGUYỄN MINH ĐOAN *

Trong xã hội hiện nay pháp luật có vai trò vô cùng quan trọng, nó là một trong những phương tiện, công cụ không thể thiếu để tổ chức, quản lí xã hội, duy trì, bảo vệ trật tự xã hội, tạo điều kiện và định hướng cho sự phát triển xã hội. Là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội, pháp luật luôn tác động và ảnh hưởng rất lớn tới trật tự và sự phát triển của các quan hệ xã hội. Mức độ tác động và ảnh hưởng của pháp luật đối với mỗi loại quan hệ xã hội khác nhau thì khác nhau phụ thuộc vào tính chất của quan hệ xã hội, vào ý muốn chủ quan của nhà nước và nhiều yếu tố khác nữa. Do vậy, có thể xem xét vai trò và những giá trị xã hội của pháp luật trên nhiều phương diện khác nhau.

Trong lĩnh vực kinh tế, mặc dù ra đời, phát triển và biến đổi theo sự thay đổi và phát triển của kinh tế nhưng pháp luật có vai trò rất lớn trong việc tổ chức và quản lí kinh tế, nó là yếu tố điều tiết quá trình sản xuất, trao đổi và phân phối trong xã hội. Thông qua pháp luật nhà nước đề ra các chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế đất nước; xác định cơ cấu, các thành phần kinh tế của nền kinh tế quốc dân; quy định địa vị pháp lí của các đơn vị, tổ chức kinh tế; tổ chức quản lí quá trình sản xuất, kinh doanh; quy định chế độ tài chính, các biện pháp kiểm tra giám sát trong quá trình sản xuất, kinh doanh....

Không chỉ là công cụ quản lí kinh tế, pháp luật còn đưa ra các biện pháp hữu hiệu bảo đảm cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh được tiến hành có hiệu quả và để xử lí những hiện tượng tiêu cực trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Có thể nói, pháp luật là một trong những phương tiện quan trọng để quản lí kinh tế, thực hiện các chính sách kinh tế, các mục tiêu kinh tế của nhà nước và của xã hội, nó có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của kinh tế đất nước. Khi pháp luật phản ánh đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình kinh tế thực tế của đất nước nó sẽ thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển. Ngược lại, khi pháp luật được ban hành không đúng, được xây dựng quá cao hoặc quá thấp so với sự phát triển của kinh tế, nó sẽ kìm hãm sự phát triển của kinh tế, thậm chí còn có thể mang lại những tác hại nhất định cho sự phát triển kinh tế.

Có thể khẳng định là hiện nay ở Việt Nam cũng như nhiều nước khác trên thế giới không ai có thể phủ nhận được những ưu điểm, lợi ích mà các nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường đem lại cho mỗi tổ chức, cá nhân cũng như toàn xã hội. Ở nước ta, kể từ khi Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà

* Giảng viên chính Khoa hành chính - nhà nước
Trường Đại học Luật Hà Nội

nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định chuyển dần từ nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung bao cấp sang xây dựng nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường thì năng suất lao động trong các tổ chức, đơn vị sản xuất, kinh doanh đã được nâng cao rất nhiều; tính độc lập, tự chủ, khả năng tự chịu trách nhiệm và sự năng động, sáng tạo của các tổ chức kinh tế và cá nhân người lao động trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã và đang từng bước được nâng cao. Mỗi tổ chức kinh tế, mỗi cá nhân người lao động trong khuôn khổ pháp luật cho phép đã biết chủ động tự lo lấy mình chứ không còn chỉ ý lại, trông chờ vào sự bao cấp, chăm lo, giúp đỡ của Nhà nước và của xã hội; mỗi tổ chức và cá nhân trong phạm vi quy định của pháp luật đã có thể phát huy được tối đa tài năng, trí tuệ, sức lực của bản thân trong việc mang lại những lợi ích hợp pháp, chính đáng cho bản thân và cho xã hội theo tinh thần "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Có thể nói tính hiệu quả và tính kinh tế của nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước hiện nay ở nước ta đã cao hơn rất nhiều so với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp trước đây. Vì vậy, của cải vật chất, tinh thần được tạo ra trong xã hội ngày một nhiều về số lượng và chất lượng được nâng cao đáp ứng những nhu cầu phong phú, đa dạng, thiết thực cho mỗi tổ chức và cá nhân làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện đáng kể, xã hội ngày một dân chủ, văn minh hơn.

Bên cạnh rất nhiều những ưu thế, những

điểm tích cực thì nền kinh tế thị trường cũng có rất nhiều điểm hạn chế, những mặt trái cần được khắc phục. Việc đi sâu phân tích vai trò của pháp luật trong việc góp phần khắc phục những hạn chế, những cái gọi là "mặt trái" của nền kinh tế thị trường có ý nghĩa thiết thực, góp phần làm rõ một số phương hướng cơ bản trong sự phát triển của pháp luật Việt Nam hiện nay.

Chúng ta có thể nêu ra một số vấn đề cơ bản sau đây:

+ Trước hết, nền kinh tế thị trường đòi hỏi pháp luật phải thừa nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, phải tuyên bố và bảo đảm cho các thành phần kinh tế bình đẳng với nhau và phải chấp nhận sự cạnh tranh của các thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia sản xuất và kinh doanh trên thị trường cả trong và ngoài nước. Nhưng sự cạnh tranh, nhất là cạnh tranh trong lĩnh vực kinh tế, nó liên quan đến lợi nhuận, đến những nguồn lợi ích vật chất rất lớn thì không bao giờ chỉ có cạnh tranh lành mạnh theo kiểu thi đua mà thường là những cuộc cạnh tranh rất khốc liệt, đôi khi là tàn nhẫn. Nếu không có những quy định thật chặt chẽ, cụ thể của pháp luật thì sự cạnh tranh thường không lành mạnh, tất yếu dẫn đến tình trạng "cá lớn nuốt cá bé", tình trạng phá sản và hiện tượng độc quyền... làm tổn hại đến quá trình sản xuất, kinh doanh của các chủ thể và lợi ích người tiêu dùng. Do vậy, trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước thông qua pháp luật cần phải tạo ra những sân chơi (thị trường) hấp dẫn, xác định luật chơi phù hợp và cho phép tìm kiếm, thậm chí phải tạo ra

những người chơi thích hợp. Đồng thời phải đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân tham gia cạnh tranh một cách lành mạnh trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nghĩa là, trong nền kinh tế thị trường pháp luật phải cho phép, thậm chí là khuyến khích, thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh nhưng phải đảm bảo cho việc cạnh tranh diễn ra lành mạnh trong khuôn khổ pháp luật và sự cạnh tranh đó phải đem lại hiệu quả kinh tế, nghĩa là sự cạnh tranh đó phải có tác dụng thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển (nó bắt buộc các chủ thể sản xuất, kinh doanh trên thị trường phải không ngừng sáng tạo, áp dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất, tiết kiệm và đáp ứng một cách tốt nhất, thuận lợi nhất những yêu cầu của khách hàng, của người tiêu dùng theo phương châm "khách hàng là thượng đế", sự cạnh tranh không được tiêu diệt lẫn nhau, kìm hãm sự phát triển và tiến bộ xã hội trong lĩnh vực kinh tế - xã hội). Như vậy, cạnh tranh được xem là một trong những động lực thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế thị trường và chất lượng các dịch vụ xã hội. Bởi chỉ có chủ thể kinh tế nào sản xuất, kinh doanh tốt hơn, rẻ hơn, chất lượng hơn... đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng thì mới có thể tồn tại và phát triển. Vì vậy, việc ban hành các quy định pháp luật theo xu hướng thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần (cho phép nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại và sản xuất, kinh doanh), đa dạng hoá các loại hình sản xuất, kinh doanh, tuyên bố quyền tự do kinh doanh, quyền tự

chủ của các chủ thể sản xuất kinh doanh, sự bình đẳng của các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh, các quy định pháp luật về phá sản, về cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền, chống bán phá giá... là việc làm tất yếu, cần thiết của tất cả những nước quyết định xây dựng nền kinh tế của mình theo cơ chế thị trường. Quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam thời gian qua là một minh chứng cụ thể cho những vấn đề trên. Có thể nói pháp luật Việt Nam đã và đang góp phần tạo ra nhiều sân chơi, tạo ra những người chơi thích hợp, đưa ra luật chơi và các điều kiện cho cuộc chơi có hiệu quả vì lợi ích mỗi chủ thể sản xuất, kinh doanh và lợi ích toàn xã hội.

+ Trong nền kinh tế thị trường tính độc lập, tự chủ của các chủ thể kinh tế được đề cao, do vậy lợi ích cục bộ của mỗi chủ thể cũng được đề cao. Điều này dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo ngày càng cao, sự mất công bằng ngày càng lớn giữa các tổ chức, đơn vị kinh tế cũng như giữa các cá nhân trong xã hội. Chẳng hạn, ở nước ta kể từ khi chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường thì sự phân hoá giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động thuộc các ngành nghề khác nhau, giữa những người lao động nói chung đã và đang diễn ra khá nhanh. Rất nhiều người vì nhiều lí do khác nhau (trong đó có cả những lí do không chính đáng) đã trở nên giàu có một cách nhanh chóng và cũng rất nhiều người không thể tham gia được hoặc tham gia không đáng kể vào guồng máy kinh tế - xã hội nên đời sống của họ gặp rất nhiều khó khăn. Như vậy, nền

kinh tế thị trường đã làm cho các vấn đề xã hội vốn đã phức tạp, gay gắt lại càng trở nên phức tạp và gay gắt hơn. Trong khi về mặt đạo đức xã hội và vì tiến bộ xã hội đòi hỏi Nhà nước cũng như xã hội phải quan tâm tới những người có hoàn cảnh khó khăn, nghèo đói này. Hơn nữa, Việt Nam - một nước xã hội chủ nghĩa với mục tiêu cao đẹp là phấn đấu tiến tới xoá bỏ mọi áp bức, bóc lột, thực hiện công bằng, dân chủ và bình đẳng nhằm mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho những người lao động thì việc giải quyết các vấn đề xã hội luôn phải được quan tâm chú trọng cùng với sự phát triển kinh tế đất nước. Chúng ta không thể vì sự phát triển kinh tế mà bất chấp không chú ý giải quyết các vấn đề xã hội. Do vậy, nhiệm vụ cấp thiết và thiết thực nhất trong giai đoạn hiện nay đối với pháp luật Việt Nam là phải đảm bảo sự tăng trưởng không ngừng và bền vững của nền kinh tế đất nước đồng thời phải nhanh chóng xoá đói, giảm nghèo cho tất cả mọi người dân trong xã hội, nhất là những đối tượng thuộc diện chính sách. Điều này đòi hỏi pháp luật phải quy định các biện pháp hữu hiệu để giải quyết các vấn đề xã hội, giảm bớt những chênh lệch, mâu thuẫn giữa các tổ chức và cá nhân, đảm bảo một sự công bằng tương đối trong xã hội. Những chủ thể không đủ điều kiện cạnh tranh, không đủ khả năng tự lo cho bản thân cần phải được Nhà nước và xã hội quan tâm bằng các chính sách xã hội thiết thực, phù hợp. Chẳng hạn, pháp luật cần phải quy định: Chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một số lĩnh vực nhất định như hưu trí, y tế... đối

với tất cả các tổ chức và cá nhân trong xã hội; quy định nghĩa vụ đóng góp phúc lợi xã hội của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các đơn vị kinh tế làm ăn phát đạt; quy định hợp lí các loại thuế, đánh thuế đối với những người có thu nhập cao; có chính sách khuyến khích các tổ chức và cá nhân làm công tác từ thiện, ủng hộ, giúp đỡ các gia đình và cá nhân gặp khó khăn, nghèo đói. Tuy vậy, cần chú ý là việc quy định các chính sách pháp luật đối với những người khó khăn, nghèo đói phải có tác dụng tạo điều kiện để họ có thể vươn lên thoát khỏi khó khăn và đói nghèo, nếu quy định không tốt có thể dẫn đến sự lợi dụng của một số kẻ tham lam hoặc sự ỷ lại, trông chờ của một số đối tượng lười biếng vào lòng tốt của mọi người, của Nhà nước và xã hội. Phương châm là "*hãy cho họ chiếc cần câu chứ không nên chỉ cho họ con cá*". Đương nhiên, việc quy định các chính sách xã hội của Nhà nước phải nằm trong khả năng có thể của nền kinh tế đất nước (các quy định pháp luật không được cao hơn điều kiện kinh tế của đất nước) và không được cản trở sự phát triển kinh tế, nói cách khác là phải kết hợp một cách hài hoà giữa sự phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

+ Nền kinh tế thị trường vận động, phát triển chủ yếu theo cơ chế cung cầu, đôi khi mạnh ai nấy làm, mọi tổ chức, đơn vị kinh tế đều phải tự lo lấy mình nên việc nào hay, có lợi, có lời nhiều thì ai cũng muốn làm, đua nhau, tranh nhau làm, việc nào khó, ít lãi hoặc không có lãi thì chẳng ai muốn làm. Với sự vận động, phát triển như vậy nên tính kế hoạch trong từng đơn vị kinh tế thì rất cao

nhưng trong tổng thể toàn xã hội thì thường không cao nên dễ dẫn đến tình trạng nền kinh tế quốc dân phát triển mất cân đối, hiện tượng khủng hoảng thừa hoặc khủng hoảng thiếu là chuyện vẫn thường xảy ra trên quy mô toàn xã hội. Chẳng hạn, hiện tượng đua nhau, tranh nhau trồng cà phê rồi lại đua nhau chặt phá cà phê để trồng cây khác hay hiện tượng tranh mua, tranh bán gạo là những ví dụ sinh động về sự vận động, phát triển kinh tế mất cân đối ở nước ta thời gian qua. Như vậy, dù là kinh tế thị trường thì pháp luật vẫn phải có vai trò đảm bảo tính kế hoạch trong sự phát triển tổng thể của nền kinh tế quốc dân, có như vậy mới tránh được hiện tượng phát triển mất cân đối đảm bảo sự hài hoà của các quá trình kinh tế - xã hội, định hướng cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước, giữ cho xã hội trong tình trạng ổn định. Muốn làm được điều này pháp luật phải ghi nhận và có biện pháp bảo đảm sự quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế đất nước, bảo đảm cho thành phần kinh tế nhà nước phải luôn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước không chỉ ở chỗ nó chiếm một thị phần lớn hơn trong nền kinh tế quốc dân mà còn ở chỗ nó luôn đi tiên phong trong việc áp dụng những thành tựu công nghệ vào quá trình sản xuất, bảo vệ môi trường, sinh thái xã hội và là chỗ dựa tin cậy của các thành phần kinh tế khác, là phương tiện chủ yếu để giải quyết các vấn đề xã hội. Như vậy, dù là nền kinh tế thị trường thì cũng không thể thiếu được vai trò điều tiết của Nhà nước nhưng sự điều tiết của Nhà

nước không phải chỉ thông qua các chính sách kinh tế, tài chính, các quy định pháp luật mà còn thông qua tính hiệu quả của chính thành phần kinh tế nhà nước. Với nước ta, vai trò quản lý của Nhà nước đối với sự phát triển cân đối của nền kinh tế đất nước càng quan trọng bởi chúng ta đang phấn đấu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Nền kinh tế thị trường còn tác động làm nảy sinh nhiều tệ nạn tiêu cực trong các hoạt động kinh tế - xã hội, pháp luật với nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của công dân, bảo vệ tính mạng, tài sản, danh dự của công dân, bảo vệ hệ thống chính trị cần phải ngăn ngừa xử lý các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội tiến tới xoá bỏ các hiện tượng này, thiết lập và bảo vệ một trật tự trong các quan hệ kinh tế - xã hội vì cuộc sống hạnh phúc, yên bình của nhân dân.

+ Ngày nay, do nhu cầu phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc và của quá trình toàn cầu hoá đòi hỏi sự hợp tác và xích lại gần nhau của các quốc gia, các dân tộc ngày một nhiều hơn trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Thị trường kinh tế không còn bó hẹp trong phạm vi đất nước hoặc một vài nước mà nó đã mở rộng ra với những phạm vi như khu vực và toàn cầu. Việc đấu tranh và hợp tác với nhau giữa các quốc gia trong thời đại văn minh luôn phải dựa trên cơ sở pháp luật, với tinh thần các bên cùng có lợi và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Vì vậy, một trong những vai trò quan trọng của pháp luật là tạo ra cơ sở pháp lý cho sự hợp tác, tạo lập

môi trường pháp lí thuận lợi cho sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau, củng cố, mở rộng các mối quan hệ hợp tác giữa Nhà nước, các tổ chức kinh tế với các nước và các tổ chức kinh tế khác và với các tổ chức quốc tế vì một thế giới hoà bình, thịnh vượng và phát triển. Trong các mối quan hệ quốc tế pháp luật cũng là cơ sở pháp lí để đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong quan hệ kinh tế quốc tế, bảo vệ lợi ích của các chủ thể tham gia quan hệ quốc tế nói riêng của đất nước nói chung.

Như vậy, cùng với sự phát triển của nhà nước và xã hội, vai trò của pháp luật ngày càng được củng cố, mở rộng và nâng cao, những giá trị xã hội của pháp luật ngày càng được thừa nhận và phát huy. Có thể nói, pháp luật là công cụ quan trọng để quản lí, giữ gìn trật tự xã hội, đưa ra những nguyên tắc để giải quyết các xung đột trong xã hội và còn là phương tiện để chuyển đổi xã hội, biến những lí tưởng cao đẹp trở thành hiện thực.

Để vận động, phát triển được tốt nền kinh tế thị trường thì các hoạt động kinh tế rất cần phải có trật tự và muốn có được trật tự này phải dựa vào pháp luật - công cụ điều tiết chủ yếu quá trình sản xuất, trao đổi và phân phối. Nói khác đi, trật tự kinh tế phải đi liền với trật tự pháp luật dù đó là kinh tế tập trung hay kinh tế thị trường thì vai trò của pháp luật cũng không hề giảm sút, chỉ có điều cách thức, phạm vi tác động của pháp luật trong mỗi nền kinh tế nói trên sẽ có sự khác nhau.

Để có thể làm được những việc nêu trên đòi hỏi pháp luật của Nhà nước Việt Nam không thể chỉ là kết quả của sự áp đặt hoàn

toàn của Nhà nước mà phải là sản phẩm kết tinh trí tuệ của quốc gia theo hai phương diện: Một mặt, pháp luật là sự áp đặt của Nhà nước, bởi nó do Nhà nước ban hành, phải thể hiện ý chí Nhà nước của nhân dân Việt Nam, phải phù hợp với đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam, phải đảm bảo được định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của đất nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; mặt khác, pháp luật còn phải thể hiện được sự đồng thuận của các chủ thể kinh tế, của các tổ chức và cá nhân trong xã hội. Nói cách khác, pháp luật do Nhà nước Việt Nam ban hành phải có được sự ủng hộ, sự hưởng ứng của các chủ thể kinh tế, các tổ chức và cá nhân trong đất nước và đối với một số quy định là sự ủng hộ, thậm chí là thoả thuận của các tổ chức quốc tế, của các quốc gia khác trên thế giới. Muốn vậy, khi xây dựng các chính sách về kinh tế, các văn bản pháp luật kinh tế, Nhà nước cần công khai để tham khảo những ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân có liên quan, các chuyên gia trong và ngoài nước về vấn đề đó.

Tóm lại, pháp luật luôn tác động, hỗ trợ, tạo tiền đề cho sự tồn tại và phát triển của đất nước, chấp cánh và che chở, bảo vệ cho mỗi tổ chức và cá nhân. Việc nhận thức đúng đắn vai trò, tác dụng của pháp luật sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc tổ chức, quản lí và phát triển nền kinh tế của đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân, xây dựng xã hội Việt Nam công bằng, dân chủ, hạnh phúc và văn minh./.